

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X,
TỈNH AN GIANG**

Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản: Bà Nguyễn Thùy Giang

Quản tài viên: Ông Trần Tiến Vinh

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 16, 22, 23, 24, 52, 54, điểm c khoản 1 Điều 83, khoản 1 Điều 107, các Điều 108, 109, 110 và Điều 111 Luật Phá sản;

Căn cứ Điều 40 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2021/QĐ-MTTPS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, về việc mở thủ tục phá sản đối với Liên hiệp Hợp tác xã N (trụ sở: số T5-T6 Đường Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang);

Căn cứ Nghị quyết hội nghị chủ nợ của của Liên hiệp Hợp tác xã N ngày 13 tháng 01 năm 2023;

Xét thấy: Liên hiệp Hợp tác xã N lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động kinh doanh trong thời gian dài, không có phương án phục hồi hoạt động kinh doanh và Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông nhất đề nghị tuyên bố phá sản hợp tác xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyên bố phá sản

Tuyên bố phá sản đối với Liên hiệp Hợp tác xã N

- Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ N;

- Tên hợp tác xã viết tắt: LH.HTXNN.AG

- Địa chỉ trụ sở chính: Số T5-T6 Đường Đ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã số: 5207000001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp, đăng ký

lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 24 tháng 9 năm 2010.

Điều 2. Chấm dứt hoạt động

Chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã N.

1. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Liên hiệp Hợp tác xã N.
2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với Liên hiệp Hợp tác xã N kể từ ngày ban hành Quyết định tuyên bố phá sản này.
3. Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Liên hiệp Hợp tác xã N và người lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật.
4. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Liên hiệp Hợp tác xã N là ông Trần Văn Lô B, sinh năm 1966, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: số 168, lộ K16, ấp A, xã Th, huyện T, tỉnh An Giang.
5. Thu hồi con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã của Liên hiệp Hợp tác xã N và xóa tên hợp tác xã theo quy định của Luật Phá sản, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Thanh lý tài sản còn lại

Thu hồi, thanh lý tài sản còn lại của Liên hiệp Hợp tác xã N gồm:

1. Tài sản còn lại của Liên hiệp Hợp tác xã N là các tài sản theo Biên bản kiểm kê tài sản do Quản tài viên lập ngày 17 tháng 10 năm 2022; và Sao kê tài khoản tính đến ngày 11 tháng 01 năm 2023, tên chủ tài khoản Liên hiệp Hợp tác xã N, số tài khoản 150214851010271, do Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch X lập ngày 12 tháng 01 năm 2023. (Đính kèm Quyết định này).

2. Thu hồi nợ từ những người mắc nợ của Liên hiệp Hợp tác xã N (Danh sách người mắc nợ đính kèm Quyết định này).

Quản tài viên Trần Tiến Vinh có trách nhiệm xử lý, thanh lý và bán đấu giá tài sản còn lại của Liên hiệp Hợp tác xã N.

Điều 4. Phương án phân chia giá trị tài sản

1. Tài sản của Liên hiệp Hợp tác xã N trước và sau khi tuyên bố phá sản được phân chia theo thứ tự quy định tại Điều 54 Luật phá sản, cụ thể:

- Chi phí phá sản (bao gồm cả chi phí phá sản nêu tại Điều 7 Quyết định này);
- Khoản nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (theo Danh sách chủ nợ đính kèm Quyết định này), quyền lợi khác của người lao động (nếu có phát sinh);
- Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (trong đó có nghĩa vụ chịu án phí,

lệ phí), khoản nợ không có bảo đảm trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ (theo Danh sách chủ nợ đính kèm Quyết định này).

2. Trường hợp giá trị tài sản của Liên hiệp Hợp tác xã N sau khi thanh toán đủ các khoản nêu tại mục 1 mà vẫn còn thì phần còn lại thuộc về thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên.

3. Trường hợp giá trị tài sản của Liên hiệp Hợp tác xã N không đủ để thanh toán theo thứ tự nêu tại mục 1 thì các đối tượng thuộc cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Đối với tài sản không chia của liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Hợp tác xã thì được xử lý theo quy định tại Điều 21 Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và mục 3 Điều 1 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013.

5. Các trường hợp khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản, về hợp tác xã.

Điều 5. Các vấn đề phát sinh sau khi quyết định tuyên bố phá sản

1. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố Liên hiệp Hợp tác xã N phá sản được giải quyết theo quy định của Luật Phá sản, Luật Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phát sinh tài sản của Liên hiệp Hợp tác xã N sau khi có quyết định tuyên bố phá sản thì giải quyết theo quy định pháp luật về phá sản, về hợp tác xã.

Điều 6. Về lệ phí yêu cầu mở thủ tục phá sản

Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh An Giang phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lệ phí phá sản nhưng được khấu trừ vào 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp theo Biên lai thu số 0007750 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Điều 7. Về chi phí phá sản

1. Chi phí phá sản được thanh toán từ giá trị tài sản của Liên hiệp Hợp tác xã N.

Liên hiệp Hợp tác xã N phải chịu các khoản chi phí phá sản gồm:

- Chi phí đăng báo các Quyết định mở thủ tục phá sản, Quyết định tuyên bố phá sản;

- Chi phí gửi Quyết định mở thủ tục phá sản, danh sách chủ nợ, người mắc nợ, chi phí đối chiếu công nợ, chi phí mời tham gia Hội nghị chủ nợ, chi phí gửi Quyết định tuyên bố phá sản;

- Chi phí quản tài viên;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh An Giang nộp đã được sử dụng để thanh toán một phần chi phí Quản tài viên, chi phí phá sản trước khi có quyết định tuyên bố phá sản là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo đề nghị của Quản tài viên Trần Tiến Vinh.

3. Số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh An Giang nộp tạm ứng chi phí phá sản, được ưu tiên thanh toán hoàn trả lại cho Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh An Giang từ chi phí phá sản được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

Điều 8. Quản tài viên Trần Tiến Vinh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyết định tuyên bố phá sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này, Liên hiệp Hợp tác xã N, các chủ nợ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, Chi cục thuế thành phố X, Cục thuế tỉnh An Giang, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh An Giang có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X có quyền kháng nghị Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang;
- VKSND tp. X;
- Như Điều 8;
- Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử của TAND;
- Báo An Giang;
- Quản tài viên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Giang